

Số: 1229 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 02 tháng 8 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Khắc phục hậu quả  
lũ lụt đảm bảo giao thông bước 2 trên tuyến đường ĐT.624**

TT CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI

**ĐẾN** Số: ..... 7362 .....  
Ngày: ..... 02/8/2018 .....  
Chuyên: .....

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư và xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 365/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của UBND tỉnh về việc phân bổ kinh phí khắc phục các công trình bị hư hỏng, thiệt hại do bão số 12 và mùa lũ gây ra; các nhiệm vụ, công trình do ngân sách huyện đảm bảo nhưng chưa đủ nguồn và hỗ trợ khắc phục cơ sở vật chất trường, lớp xuống cấp năm học 2017 - 2018;

Căn cứ Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 12/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chủ trương đầu tư dự án Khắc phục hậu quả lũ lụt đảm bảo giao thông bước 2 trên tuyến đường ĐT.624 và Công văn số 3741/UBND-CNXD ngày 27/6/2018 của UBND tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 72/TTr-SGTVT ngày 30/7/2018 về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án: Khắc phục hậu quả lũ lụt đảm bảo giao thông bước 2 trên tuyến đường ĐT.624 và Báo cáo kết quả thẩm định số 1868/SGTVT-QLCL ngày 30/7/2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Khắc phục hậu quả lũ lụt đảm bảo giao thông bước 2 trên tuyến đường ĐT.624, với các nội dung chính sau:

1. Tên dự án: Khắc phục hậu quả lũ lụt đảm bảo giao thông bước 2 trên tuyến đường ĐT.624.

2. Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải.

3. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Nhằm khắc phục hậu quả thiệt hại do bão số 12 và mưa lũ cuối năm 2017 gây ra, tạo điều kiện đi lại cho nhân dân, góp phần đảm bảo an toàn giao thông.

4. Nội dung và quy mô đầu tư:

- Đường cấp IV-Miền núi (TCVN 4054-2005).

- Công trình giao thông, Cấp IV.

- Đoạn Km8+600 - Km13+655; Km18+488 - Km19+744; Km28+808 - Km30+597.

- Bề rộng nền đường 6,0 - 7,5m (theo nền đường cũ); bề rộng mặt đường 5,5m – 7,5 m (sửa chữa trên mặt đường cũ có mở rộng một số vị trí đường cong), lề đường theo hiện trạng đường cũ.

- Kết cấu mặt đường: Bê tông bê tông nhựa.

- Hệ thống thoát nước dọc, ngang.

- Hệ thống an toàn giao thông: Biển báo, cọc tiêu, sơn kẻ đường đèn nhện.

5. Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty TNHH Tư vấn Tổng hợp Bình Minh.

6. Chủ nhiệm lập dự án: Ks. Hồ Anh Việt.

7. Địa điểm xây dựng: Huyện Nghĩa Hành và Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi.

8. Diện tích sử dụng đất: Trên diện tích đường cũ hiện có đang khai thác.

9. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV.

10. Số bước thiết kế: 02.

11. Phương án xây dựng (thiết kế cơ sở):

a) Bình đồ: Tim tuyến bám theo tim tuyến hiện trạng.

b) Trắc dọc: Trên cơ sở trắc dọc hiện trạng tăng cường lớp mặt đường dày 7cm, cục bộ một số vị trí bị lõm nên cải tạo trắc dọc để đảm bảo độ êm thuận và thoát nước tốt.

- Trắc ngang: Bề rộng nền đường bám theo bề rộng nền đường hiện trạng (6,0m - 7,5m); bề rộng mặt đường bám theo mặt đường hiện trạng (5,5m – 7,5 m); lề đường theo lề đường hiện trạng. Cục bộ một số vị trí đường cong mở rộng mặt đường phía bụng đường cong để đảm bảo an toàn giao thông.

Khi vào đường cong trắc ngang thiết kế một mái với độ dốc siêu cao lớn nhất 6%.

c) Mặt đường:

- Mặt đường trên mặt đường nhựa cũ: Lớp BTN hạt trung C19 dày 7cm; Tưới nhựa dính bám 0,5kg/m<sup>2</sup>; bù vênh bằng lớp đá dăm trộn nhựa hoặc bê tông nhựa C19 (khi bề dày ≤ 3cm).

- Mặt đường trên mặt đường nhựa cũ bị rạn nứt mai rùa: Lớp BTN hạt trung C19 dày 7cm; Tưới nhựa dính bám 0,5kg/m<sup>2</sup>; láng nhựa 3 lớp TCN 4,3kg/m<sup>2</sup>; đào xới mặt đường nhựa cũ bị rạn nứt mai rùa, bù thêm đá và và lu lèn K98.

- Mặt đường mở rộng: Lớp BTN hạt mịn C19 dày 7cm; Tưới nhựa dính bám 0,5kg/m<sup>2</sup>; lớp móng đá dăm dày 25cm, lán nhựa 3 lớp với TCN 4,3kg/m<sup>2</sup>; lu nền đường phần mở rộng K98.

d) Nút giao thông: Các nút giao thông được vượt nối bằng kết cấu BTN hạt trung C19.

e) Thoát nước dọc: Hệ thống thoát nước dọc được bố trí tại một số vị trí trên tuyến để đảm bảo thoát nước mặt đường bằng cống BTCT ly tâm D600 chịu lực, rãnh hộp BTCT, rãnh hình thang lắp ghép.

Kết cấu:

- Thoát nước dọc bằng cống BTCT ly tâm D600: Cống BTCT M300 ly tâm, chịu lực H30-XB80, có chiều dài 4m/ống đặt trên gối cống BTCT M200; đắp cát đầm bằng lán nhựa đến đỉnh cống. Hồ ga thu nước có móng, thân BTCT M200, xà mũ BTCT M250, đan đáy hồ ga bằng lưới gang xám KT (110x82x7)cm; đệm móng hồ ga bằng cát dày 10cm.

- Rãnh hộp BTCT: thân bằng BTCT M200 có đan đáy (một số vị trí không có đan đáy), xà mũ bằng BTCT M250.

- Rãnh hình thang: có kích thước (1,2x0,4x0,4)m; hai tấm bên được lắp ghép bằng tấm BTXM M200 dày 7cm; kết hợp với đổ bê tông đáy rãnh tại chỗ M150 dày 12cm.

f) Thoát nước ngang:

Cống vuông V75: Thân cống bằng BTCT M250, đoạn 1m lắp ghép; móng thân cống BT M150 dày 15cm; Đắp cát lán nước đầm chặt K95 ở hai bên thân cống; bản vượt bằng BTCT M250; hồ ga hai bên cống để kết nối với cống dọc có thân bằng BT M200, xà mũ BTCT M250, đan đáy BTCT chịu lực M250.

g) Sửa chữa khe co giãn: Sửa chữa khe co giãn của cầu Dài và cầu Kênh thủy lợi để đảm bảo mặt đường êm thuận bằng khe co giãn Asphalt đàn hồi (khe APJ).

h) Hệ thống an toàn giao thông: Hệ thống an toàn giao thông trên tuyến được thiết kế đảm bảo các yêu cầu quy định kỹ thuật theo Quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2016/BGTVT.

12. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có): Không thực hiện.

13. Tổng mức đầu tư: **22.100.000.000 đồng.**

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	15.882.404.000 đồng.
- Chi phí quản lý dự án:	395.397.000 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	1.212.182.000 đồng.
- Chi phí khác:	1.088.402.000 đồng.
- Chi phí dự phòng:	3.521.615.000 đồng.

14. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách Trung ương.

15. Hình thức quản lý dự án: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi.

16. Thời gian thực hiện dự án: 2018 - 2019.

**Điều 2.** Căn cứ Quyết định này, Chủ đầu tư có trách nhiệm:

1. Thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; quản lý chặt chẽ kinh phí của dự án trong phạm vi tổng mức đầu tư được duyệt.

2. Thực hiện tiết kiệm 10% trên tổng mức đầu tư theo Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03/8/2017.

3. Thực hiện các nội dung kiến nghị nêu tại Kết quả thẩm định dự án của Sở Giao thông vận tải tại Công văn số 1868/SGTVT-QLCL ngày 30/7/2018.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND các huyện: Nghĩa Hành và Minh Long; Giám đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi và Thủ trưởng các sở, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: TH, CBTH;
- Lưu: VT, CNXD.npb.504.

**CHỦ TỊCH**



**Trần Ngọc Căng**